

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
Thông tin về Ngân hàng

**Giấy phép Thành lập
Ngân hàng số**

576/GP-UB

ngày 8 tháng 10 năm 1992

Giấy phép Thành lập Ngân hàng được Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Giấy phép Thành lập
và Hoạt động Ngân hàng số**

0025/NH-GP

ngày 22 tháng 8 năm 1992

Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và có thời hạn là 50 năm kể từ ngày cấp.

**Giấy Chứng nhận
Đăng ký Kinh doanh số**

059036

ngày 16 tháng 10 năm 1992

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là ngày 20 tháng 5 năm 2013. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Anh Tài
Bà Nguyễn Thanh Phương
Ông Đỗ Duy Hưng
Ông Ngô Quang Trung

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
(từ ngày 22 tháng 4 năm 2015)

Ông Tô Hải

Thành viên
(đến ngày 22 tháng 4 năm 2015)

Ông Vương Công Đức

Thành viên độc lập
(từ ngày 22 tháng 4 năm 2015)

Ông Đỗ Hà Nam

Thành viên độc lập
(đến ngày 22 tháng 4 năm 2015)

Ông Nguyễn Ngọc Bích

Thành viên độc lập
(đến ngày 22 tháng 4 năm 2015)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Duy Hưng
Bà Nguyễn Thị Thu Hà
Bà Đỗ Song Hồng
Ông Nguyễn Hoài Nam
Ông Phạm Anh Tú
Ông Hồ Minh Tâm
Ông Ngô Quang Trung

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
(từ ngày 30 tháng 3 năm 2015)

Bà Huỳnh Thị Lệ Hoa

Kế toán trưởng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
Thông tin về Ngân hàng (tiếp theo)

Ban kiểm soát	Bà Phan Thị Hồng Lan Ông Võ Thanh Hải Ông Lê Hoàng Nam	Trưởng ban Thành viên Thành viên
----------------------	--	--

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (“Ngân hàng”) là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm hoạt động huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân khác nhau; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân khác nhau trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung ứng dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

Trụ sở đăng ký	112-118 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam
-----------------------	--

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 6 đến trang 85 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Đỗ Duy Hưng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (“Ngân hàng”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành vào ngày 28 tháng 3 năm 2016, được trình bày từ trang 6 đến trang 85.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày của Tập đoàn, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 15-01-335/1



Trần Đình Minh
Giấy chứng nhận Đăng ký
Hành nghề Kiểm toán số 0339-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Anh Hưng
Giấy chứng nhận Đăng ký
Hành nghề Kiểm toán số 2206-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
 112-118 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12
 năm 2015

Mẫu B02/TCTD-HN
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

	Thuyết minh	31/12/2015 Triệu VND	31/12/2014 Triệu VND Phân loại lại
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt	5	150.918
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	550.330
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	7	3.995.217
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	3.195.217	3.124.983
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	800.000	1.023.000
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	5.158
VI	Cho vay khách hàng	15.740.252	12.849.477
1	Cho vay khách hàng	15.863.224	12.989.519
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(122.972)	(140.042)
VII	Hoạt động mua nợ	11	-
1	Mua nợ	-	549.786
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	-	(52.489)
VIII	Chứng khoán đầu tư	12	7.031.712
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	4.097.478	3.549.880
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	3.008.098	2.168.495
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(73.864)	(22.727)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	62.204
1	Đầu tư vào công ty liên kết	29.102	95.796
2	Đầu tư dài hạn khác	33.102	73.376
X	Tài sản cố định	377.389	374.038
1	Tài sản cố định hữu hình	139.836	143.311
a	Nguyên giá	225.182	209.031
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(85.346)	(65.720)
3	Tài sản cố định vô hình	237.553	230.727
a	Nguyên giá	279.616	258.305
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(42.063)	(27.578)
XII	Tài sản có khác	1.105.949	1.656.723
1	Các khoản phải thu	273.511	905.670
2	Các khoản lãi, phí phải thu	749.238	701.861
4	Tài sản có khác	138.412	88.629
5	Dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	(55.212)	(39.437)
TỔNG TÀI SẢN		29.019.129	25.782.504

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
 112-118 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12
 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

	Thuyết minh	31/12/2015 Triệu VND	31/12/2014 Triệu VND Phân loại lại
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ		
I	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	18	721.514
			-
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	19	5.957.271
			7.432.288
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	4.087.139	4.944.411
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	1.870.132	2.487.877
III	Tiền gửi của khách hàng	20	18.623.768
			14.687.247
VI	Phát hành giấy tờ có giá	21	15
			31.668
VII	Các khoản nợ khác		403.323
			318.157
1	Các khoản lãi, phí phải trả	370.804	253.884
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	22	32.519
			64.273
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		25.705.891
			22.469.360
	VỐN CHỦ SỞ HỮU		
VIII	Vốn chủ sở hữu	24	3.313.238
			3.313.144
1	Vốn của tổ chức tín dụng	3.000.009	3.000.009
<i>a</i>	<i>Vốn điều lệ</i>	<i>3.000.000</i>	<i>3.000.000</i>
<i>b</i>	<i>Vốn đầu tư xây dựng cơ bản</i>	<i>1</i>	<i>1</i>
<i>c</i>	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>8</i>	<i>8</i>
2	Các quỹ	154.384	134.170
5	Lợi nhuận chưa phân phối	158.845	178.965
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.313.238
			3.313.144
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		29.019.129
			25.782.504

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
112-118 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12
năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

			31/12/2015	31/12/2014
			Triệu VND	Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
1	Bảo lãnh vay vốn	37	134.239	217.920
2	Cam kết giao dịch hối đoái	37	1.689.159	1.709.099
	▪ Cam kết mua ngoại tệ	37	398.105	701.074
	▪ Cam kết bán ngoại tệ	37	326.978	784.943
	▪ Cam kết giao dịch hoán đổi	37	964.076	223.082
4	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	37	97.324	788.254
5	Bảo lãnh khác	37	202.262	142.710

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Người lập


Huỳnh Thị Lệ Hoa
Kế toán trưởng

Người kiểm soát


Phạm Anh Tú
Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật



Đỗ Duy Hưng
Tổng Giám đốc

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
 112-118 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho
 năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B03/TCTD-HN
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

		Thuyết minh	2015 Triệu VND	2014 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	1.738.090	1.694.072
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(1.300.457)	(1.169.419)
I	Thu nhập lãi thuần		437.633	524.653
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	27	17.594	11.110
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	28	(20.525)	(16.623)
II	Lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ		(2.931)	(5.513)
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	29	25.215	21.054
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	30	96.057	98.713
5	Thu nhập từ hoạt động khác		24.469	109.762
6	Chi phí hoạt động khác		(19.857)	(20.141)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	31	4.612	89.621
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	32	2.187	15.897
VIII	Chi phí hoạt động	33	(437.373)	(498.195)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		125.400	246.230
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	10, 12	(53.882)	(39.248)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)		71.518	206.982

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
112-118 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

		Thuyết minh	2015 Triệu VND	2014 Triệu VND
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang từ trang trước)		71.518	206.982
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34	(18.307)	(44.872)
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(18.307)	(44.872)
XIII	Lợi nhuận sau thuế		53.211	162.110
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	35	177	525

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Người lập

Huỳnh Thị Lệ Hoa
Kế toán trưởng

Người kiểm soát

Phạm Anh Tú
Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật



Đỗ Duy Hưng
Tổng Giám đốc

	2015 Triệu VND	2014 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1.690.713	1.453.727
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(1.183.537)	(1.125.715)
03 Chi phí thuần từ hoạt động dịch vụ đã trả	(2.931)	(5.513)
04 Chênh lệch số tiền thực thu và thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán	124.109	119.843
05 Thu nhập khác nhận được	11.760	90.629
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý	4.608	150
07 Tiền chi trả cho nhân viên và chi phí hoạt động	(450.457)	(400.286)
08 Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(20.691)	(46.649)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động	173.574	86.186
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
09 (Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(91.474)	502.670
10 Tăng các khoản chứng khoán đầu tư	(1.387.201)	(2.091.119)
11 Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(3.034)	(711)
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(2.873.705)	(2.956.010)
13 Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(20.783)	(33.055)
14 Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động	1.134.546	(48.121)
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
15 Tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN	721.514	-
16 Giảm các khoản tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	(1.475.017)	(98.888)
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	3.936.521	2.645.205
18 (Giảm)/tăng phát hành giấy tờ có giá	(31.653)	174
21 (Giảm)/tăng về công nợ hoạt động khác	(24.515)	39.371
22 Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(3.362)	(320)
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	55.411	(1.954.618)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
 112-118 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày
 31 tháng 12 năm 2015 (Phương pháp trực tiếp – tiếp theo)

Mẫu B04/TCTD-HN
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

	2015 Triệu VND	2014 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01 Mua sắm tài sản cố định	(47.698)	(24.533)
02 Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	5.974	18.637
07 Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	(84.291)
08 Tiền thu đầu tư, góp vốn từ các đơn vị khác	97.415	28.969
09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn	825	6.549
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	56.516	(54.669)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
04 Chia cổ tức	(44.961)	(60.013)
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(44.961)	(60.013)
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	66.966	(2.069.300)
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM	3.515.025	5.584.325
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM (THUYẾT MINH SỐ 36)	3.581.991	3.515.025

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Người lập



Huỳnh Thị Lệ Hoa
 Kế toán trưởng

Người kiểm soát



Phạm Anh Tú
 Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật



Đỗ Duy Hưng
 Tổng Giám đốc